

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1991. Nơi cư trú: khối Ba Hà, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Bùi Thị Mai S, sinh năm 1983. Nơi cư trú: khối Quang Trung, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Xuân Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: khối Ba Hà, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Bùi Thị Mai S có nghĩa vụ trả nợ cho chị Bùi Thị Y số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2.2. Về án phí: Chị Bùi Thị Mai S phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Y số

tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005021 ngày 04/7/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Minh